

Bản án số: 23/2022/HS-PT

Ngày 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng;

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Ngọc L; do có kháng cáo của bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 507/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Hoàng Ngọc L, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1955, tại Nghệ An;

Hộ khẩu thường trú: phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 24, khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Đức H (chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1929;

Có vợ tên: Nguyễn Thị V, sinh năm 1957, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1985;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 142 ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:**

1. Ông Phạm Hữu V1, sinh năm 1971;

Địa chỉ: khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai;

2. Ông V1ương Tài M, sinh năm 1964;

Địa chỉ: khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

(Bị cáo có đơn xin vắng mặt; ông V1, ông M có mặt).
Trong vụ án còn có các Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng tháng 12 năm 2017 (không rõ ngày), anh Phạm Hữu V1, sinh năm 1971 ngụ tại tổ 24, khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mua của anh Nguyễn M Hùng, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1984, ngụ tại tổ 24, khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, lô đất diện tích 220m² thuộc thửa đất số 154, tờ bản đồ số 57 tại khu phố Đồng, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mua, V1 nhờ Hoàng Ngọc L đứng ra làm thủ tục hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh V1 và L thỏa thuận, trong quá trình làm phát sinh tiền phạt, tiền nộp thuế, hợp đồng đo vẽ đất và tiền công, tổng cộng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), khi nào làm xong thì V1 sẽ đưa tiền cho L. Do muốn làm các thủ tục nhanh và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, L nảy sinh ý định làm giả các tài liệu của Ủy ban nhân dân xã Phước Tân. Cách thức làm giả:

L đi đến tiệm photocopy (chưa xác định địa chỉ) thuê các đối tượng (chưa rõ lai lịch) đánh máy các văn bản theo mẫu, sau đó dùng 01 văn bản thật có đóng dấu mộc đỏ và chữ ký của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, cắt phần dấu và chữ ký đè lên các văn bản đã đánh máy sẵn hoặc viết tay rồi đưa vào máy photocopy màu để in ra các tài liệu giả có dấu mộc và chữ ký xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Tân.

L nộp các tài liệu nêu trên đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa. Đến ngày 10 tháng 01 năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 385737 mang tên Nguyễn M Hùng và Nguyễn Thị Thắm. Sau đó, L đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 386737 mang tên Nguyễn M Hùng và Nguyễn Thị Thắm cho anh V1 và nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Như vậy, từ khoảng tháng 11/2017 đến cuối tháng 12/2017, tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Ngọc L đã có hành vi làm giả 19 tài liệu của Ủy ban nhân dân phường Phước T, thành phố Biên Hòa, bao gồm: 05 Đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, 05 Công V1 lần xác minh nguồn gốc đất, 02 Giấy xác nhận tình trạng thửa đất đo bao, 01 Đơn xin xác nhận trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp, 01 Bản danh sách công khai đã niêm yết, để làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. L thu lợi được 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 507/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, đã Quyết định tuyên bố bị cáo **Hoàng Ngọc L phạm tội** “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án; Về biện pháp tư pháp: **buộc bị cáo Hoàng Ngọc L nộp lại số tiền 5.350.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước;**

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

- Ngày 28 tháng 9 năm 2020, bị cáo **Hoàng Ngọc L** kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Ngày 20 tháng 11 năm 2020, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Hữu V1 kháng cáo xin được nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 385737 ngày 10 tháng 01 năm 2018 mang tên Nguyễn M Hùng và Nguyễn Thị Thắm, đã cập nhật đăng ký sang tên ông V1ương Tài M; hoặc xác định ông V1ương Tài M có quyền sở hữu quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 154, tờ bản đồ số 57, tọa lạc tại Tổ 24, khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và có quyền kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới.

- Ngày 20 tháng 11 năm 2020, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông V1ương Tài M kháng cáo xin được nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 385737 ngày 10 tháng 01 năm 2018 mang tên Nguyễn M Hùng và Nguyễn Thị Thắm, đã cập nhật đăng ký sang tên ông; hoặc xác định ông có quyền sở hữu quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 154, tờ bản đồ số 57, tọa lạc tại Tổ 24, khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và có quyền kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới.

- Ngày 20 tháng 9 năm 2021, bị cáo **Hoàng Ngọc L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.**

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Khoảng tháng 11/2017 đến cuối tháng 12/2017, tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Ngọc L đã có hành vi làm giả 19 tài

liệu của Ủy ban nhân dân phường Phước T, thành phố Biên Hòa, bao gồm: 05 Đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, 05 Công V1 xác minh nguồn gốc đất, 02 Giấy xác nhận tình trạng thửa đất đo bao, 01 Đơn xin xác nhận trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp, 01 Bản danh sách công khai đã niêm yết, để làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. L thu lợi được 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có cha là người có công V1 với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngoài ra tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp hồ sơ bệnh án, thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Shing Mark, bị cáo bị bệnh sỏi thận, cứ ba ngày phải chạy thận một lần; bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền là 5.350.000 đồng.

2.2 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.3 Về hình phạt:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

2.4 Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 154 tờ bản đồ số 57, ông Nguyễn M Hùng đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông Phạm Hữu V1 (sinh năm 1971, ngụ tại khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa làm thủ tục chỉnh lý biên động, sang tên cho ông V1 vào ngày 02 tháng 02 năm 2018. Ông V1 tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông V1ương Tài M (sinh năm 1964, ngụ tại khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa làm thủ tục chỉnh lý biên động, sang tên cho ông M vào ngày 20 tháng 11 năm 2018.

Kết quả điều tra xác định, thửa đất này thuộc một phần thửa đất số 362, tờ bản đồ số 18 (bản đồ năm 2003), xã Phước Tân, huyện Long Thành (cũ). Ngày 14 tháng 9 năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA062969 đối với thửa đất số 362,

tờ bản đồ số 18 cho ông Lưu Châu Lễ (ngụ phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Ông Lễ đã phân lô, cắt nền bán cho nhiều người nhưng chưa tách giấy chứng nhận quyền sử dụng, trong đó có thửa đất số 154, tờ bản đồ số 57 nêu trên. Cán bộ xử lý hồ sơ không tổ chức kiểm tra, chồng ghép bản đồ và không chỉnh lý bản đồ địa chính nên không phát hiện thửa đất đã được cấp chủ quyền cho ông Lễ từ trước.

Cơ quan điều tra đã có báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đề xác định trách nhiệm các cá nhân có liên quan và đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa xử lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 385737 ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo thẩm quyền.

Do vậy, cần bác kháng cáo của ông Phạm Hữu V1, ông V1ương Tài M.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo, ông V1, ông M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc L; không chấp nhận kháng cáo của ông V1ương Tài M; ông Phạm Hữu V1; sửa về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 507/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc L phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc L 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14 tháng 01 năm 2022.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 385737 ngày 10 tháng 01 năm 2018 mang tên Nguyễn M Hùng và Nguyễn Thị Thắm, đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền.

Các ông V1ương Tài M; ông Phạm Hữu V1 liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

Bị cáo Hoàng Ngọc L, ông V1ương Tài M, ông Phạm Hữu V1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thu Hương

Nguyễn Thành Lượng

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (4);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường Phước T, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thế Phương

Nguyễn Xuân Quang

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hòa;

- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

Dương Lê Bửu Thiện